



# THỰC TRẠNG VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**ThS. PHẠM VĂN ĐẠI**

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

**T**rong những năm qua, kể từ khi Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới và hội nhập quốc tế, giáo dục-đào tạo luôn được Đảng và Nhà nước xác định là “quốc sách hàng đầu”. Để thực hiện điều đó, Đảng ta đã đề ra nhiều giải pháp lớn, một trong những giải pháp đó là: “*Huy động các nguồn lực trong nhân dân, viện trợ của các tổ chức quốc tế, kể cả vay vốn nước ngoài để phát triển giáo dục*”. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng ban hành nhiều chính sách về công tác xã hội hóa giáo dục nên đã xuất hiện rất nhiều các loại hình giáo dục-đào tạo, một trong những loại hình đó là các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài (CSGDNN) đã được thành lập và phát triển rất mạnh mẽ ở các thành phố lớn.

## 1. Thực trạng các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội có 41 cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, từ thực tế hoạt động của các cơ sở này chúng ta có thể đánh giá thực trạng của chúng. Để đánh giá thực trạng hoạt động của các CSGDNN, cần xem xét trên các nội dung: Phân loại; chương trình đào tạo; đội ngũ giáo viên; cơ sở vật chất; hoạt động tuyển sinh; quản lí tài chính.

### 1.1 Các loại hình cơ sở giáo dục

Các CSGDNN trên địa bàn thành phố Hà Nội có thể được phân loại theo các đặc điểm sau đây:

*Theo vốn đầu tư:* CSGDNN có 100% vốn Việt Nam; CSGDNN có 100% vốn nước ngoài; CSGDNN có vốn liên doanh.

*Theo loại hình sở hữu:* CSGDNN công lập, bao gồm: trường công lập chất lượng cao, trường công lập thí điểm để án có yếu tố nước ngoài; CSGDNN dân lập, bao gồm: trường dân lập Việt Nam dành cho cả học sinh Việt Nam và nước ngoài, trường dân lập Việt Nam có liên kết với đối tác nước ngoài, trường dân lập Việt Nam có giáo viên nước ngoài giảng dạy.

*Theo chương trình đào tạo:* Trường song ngữ; Trung tâm đào tạo kĩ năng; Trung tâm đào tạo tiếng Anh và kĩ năng mềm, (iv) Trung tâm đào tạo ngoại ngữ/trung tâm dạy tiếng Anh.

### 1.2. Chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục

Có tới hơn một nửa (52%) trong số những chương trình đào tạo tại các CSGDNN ở Hà Nội hiện nay là chương trình đào tạo hoàn toàn của nước ngoài, chương trình đào tạo liên kết có một phần của Việt Nam và một phần của nước ngoài chiếm 40%, còn lại, tỉ lệ chương trình hoàn toàn của Việt Nam rất thấp (5%). Có 72,3% trong số các chương trình đào tạo kể trên được các cơ quan/tổ chức quốc tế như: CIS, IBO, Cambridge, Chương trình toàn cầu VK, Canadian Global School, Singapore Examination and Assessment Board, UCMAS, Trường Đại học Ochanomizu... kiểm định. Hơn một nửa (55,4%) trong số các chương trình trên cũng được các cơ quan/tổ chức trong nước kiểm định.

Các kết quả điều tra cho thấy chỉ tiêu tuyển sinh tại các CSGDNN hiện nay chủ yếu dựa vào kế hoạch đào tạo của nhà trường (71,2%) và dựa vào nhu cầu xã hội (22,7%), chỉ tiêu do cơ quan nhà nước chỉ định đóng góp một tỉ lệ rất nhỏ (4,5%) vào quyết định tuyển sinh của các cơ sở đào tạo này. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhu cầu xã hội mới là chỉ tiêu quan trọng nhất giúp cho các CSGDNN đưa ra quyết định tuyển sinh. Kế hoạch đào tạo của nhà trường chỉ là chỉ tiêu quan trọng thứ hai. Chất lượng của quy trình tuyển sinh tại CSGDNN được đánh giá ở mức độ khá, trong đó quy trình thông báo tuyển sinh tỏ ra là khâu thực hiện tốt nhất. Sự công khai trong quá trình tuyển sinh nhìn chung được thực hiện tốt.

### 1.3. Đội ngũ giáo viên

Về đội ngũ giáo viên, trung bình mỗi CSGDNN có khoảng 23 giáo viên nước ngoài và khoảng 31 giáo viên Việt Nam. Trường có số giáo viên Việt Nam đang giảng dạy lớn nhất là 300 người, tuy nhiên có cơ sở

không sử dụng một giáo viên Việt Nam nào trong hoạt động giảng dạy của mình. Trong số các CSGDNN đã được khảo sát, trường có số giáo viên nước ngoài thấp nhất là 01 người và cao nhất là 90 người.

Đối với giáo viên là người nước ngoài, do đặc thù về quốc tịch nên bên cạnh việc quản lí họ về hoạt động giảng dạy, còn có vấn đề quản lí hành chính do cơ sở đào tạo thực hiện. Các giáo viên người nước ngoài thường đáp ứng tốt các yêu cầu về giấy tờ pháp lí liên quan tới hoạt động giảng dạy. Hầu hết các giáo viên này đều có lí lịch hợp pháp (93,8%), hợp đồng lao động tại Việt Nam (96,4%) và bằng cấp chính quy (90%). Hợp pháp hóa lãnh sự và giấy phép lao động là hai văn bản thường không đầy đủ, mới chỉ đạt 76,5% và 75%. Giáo viên đang giảng dạy tại các CSGDNN (bao gồm cả người Việt Nam và nước ngoài) có tuổi đời trung bình là 34 và tuổi nghề trung bình là 7 năm công tác. Cá biệt có trường hợp là tình nguyện viên người nước ngoài tuổi đời rất trẻ (sinh năm 1991). Có 68% giáo viên đạt trình độ đại học, 16% ở trình độ cao đẳng và khoảng 14% đã có bằng cấp trên đại học.

Khoảng 70% - 80% phụ huynh và học sinh được hỏi đã có những đánh giá tích cực về chất lượng của đội ngũ giáo viên. Trong các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo viên, "sự tận tâm với nghề" và "thái độ sẵn sàng giúp đỡ/hỗ trợ học sinh" là hai tiêu chí được đánh giá chung là tốt. Có 92% trong số các giáo viên được khảo sát cho rằng họ có quyền tự chủ trong việc chuẩn bị giáo án và phương pháp giảng dạy. Họ cũng cho biết thêm, nguồn tài liệu tham khảo thường xuyên của mình là: internet, sách giáo khoa của nước ngoài, từ điển, băng đĩa hoặc hệ thống thư viện...

#### 1.4. Cơ sở vật chất

Về cơ sở vật chất, trong tổng số 99 CSGDNN được khảo sát, có tới 39% đang phải thuê cơ sở vật chất, còn lại 61% đã có cơ sở hạ tầng riêng. Diện tích trung bình của một CSGDNN tại Hà Nội hiện nay là 3061 (m<sup>2</sup>) đối với đơn vị đang đi thuê cơ sở hạ tầng và 6238 (m<sup>2</sup>) với đơn vị đã có cơ sở hạ tầng riêng. Trong các CSGDNN, hệ thống Internet phục vụ dạy và học, trang, thiết bị dạy học và phòng học được đánh giá là tốt. Tuy nhiên, phòng thể chất, phòng nghệ thuật và diện tích sân chơi là những điểm yếu của các CSGDNN tại Hà Nội.

#### 1.5. Quản lí tài chính

Về quản lí tài chính tại các CSGDNN, hầu hết phụ huynh học sinh cho rằng là minh bạch, mặc dù vấn đề này chưa nhận được sự đánh giá tích cực từ các cơ quan quản lí. Tuy nhiên, mức độ rõ ràng về tài chính giữa các khoản phí cần đóng tại CSGDNN được cho

là tương đối tốt, trong đó phí mua sách giáo khoa là khoản phí được đánh giá là minh bạch nhất, còn phí xây dựng trường được cho là kém minh bạch.

Khi được hỏi tại sao phụ huynh hoặc học sinh lại chọn CSGDNN hiện tại để theo học, lí do mà nhiều phụ huynh đưa ra nhất là "được bạn bè, người quen giới thiệu" (33,5%). Ngoài ra, còn có một số lí do khác như "con em tự lựa chọn" (17,8%), "là trường nổi tiếng trong thành phố" (16%) và "được biết qua hệ thống thông tin đại chúng" (13,7%). Trong khi đó, nhóm học sinh lại cho rằng lí do chủ yếu khiến các em lựa chọn CSGDNN là do "có bạn bè học trong trường" (29,4%) để "có cơ hội tiếp xúc với môi trường giáo dục hiện đại" (25%) và 17,5% cho biết các em học tại cơ sở này là do bố mẹ quyết định. Kết quả khảo sát cho thấy, hiện nay, phụ huynh và học sinh có xu hướng lựa chọn CSGDNN theo sự giới thiệu của bạn bè. Đối với các bậc cha mẹ, lựa chọn cho con cái mình một ngôi trường theo mức độ nổi tiếng của nó trong thành phố tỏ ra là một lựa chọn khá phổ biến. Còn với học sinh, các em đã quan tâm hơn tới cơ hội tiếp xúc với môi trường giáo dục hiện đại khi lựa chọn những CSGDNN để theo học.

Khi chọn các CSGDNN, phụ huynh và học sinh thường có những mong đợi về điều kiện học tập, rèn luyện các kĩ năng xã hội, thể chất và thẩm mỹ. "Khả năng giao tiếp", "khả năng làm việc nhóm", "sự yêu thích học tập" và "sự bình đẳng giữa học sinh" cũng như "sự bình đẳng giữa học sinh và giáo viên" là những kĩ năng xã hội mà phụ huynh và học sinh đều mong đợi nhận được từ các CSGDNN. Bên cạnh đó, học sinh và phụ huynh còn muốn được học tập, rèn luyện ở một môi trường có điều kiện tập luyện thể lực và thẩm mỹ, trong đó điều cả cha mẹ và học sinh mong đợi nhất là có giáo viên chuyên môn hướng dẫn về thể lực và thẩm mỹ (72% ý kiến mong đợi ở nhóm phụ huynh và 52% ý kiến mong đợi ở nhóm học sinh). Các điều kiện khác như được "lựa chọn môn thể thao và thẩm mỹ theo sở thích", "luyện tập thể lực và thẩm mỹ với thời gian hợp lí" và "luyện tập tại khu vực thể thao và thẩm mỹ hiện đại và đầy đủ" chỉ được mong đợi ở mức độ trung bình.

## 2. Xu hướng phát triển của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội

Qua thực tế sự phát triển của các CSGDNN trong 5 năm qua, có thể đưa ra một số nhận xét về xu hướng phát triển của loại hình giáo dục này như sau:

(Xem tiếp trang 45)